CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ EASTSPRING INVESTMENTS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc ----------***----------
Số: 23/EIFMC/2024 V/v: Báo cáo hoạt động Quỹ ENF	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22/03/2024*

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ

(Năm 2023)

(Theo mẫu phụ lục XXV của Thông tư 98/2020/TT-BTC hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán)

Kính gửi: **Vụ Quản Lý Các Công Ty Quản Lý Quỹ và Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán**

Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước ("UBCKNN")

I. Thông tin về quỹ:

1. Tên của quỹ: Quỹ Đầu Tư Năng Động Eastspring Investments Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Quỹ" hoặc "ENF")

   Loại hình quỹ: Quỹ mở

2. Mục tiêu đầu tư: ENF hướng đến việc gia tăng một cách ổn định và bền vững về vốn thông qua chiến lược đầu tư đa dạng hóa các loại tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ. Với phương pháp phân bổ tài sản linh hoạt này, Quỹ sẽ tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.

3. Thời hạn hoạt động: thời gian hoạt động không xác định

4. Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio): không có

5. Chính sách phân chia lợi nhuận:

   Quỹ phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư dựa trên Nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư, phù hợp với Điều lệ của Quỹ, chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại Bản cáo bạch và quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành.

   Công ty Quản lý Quỹ không có bất kỳ cam kết nào rằng lợi nhuận sẽ được phân phối. Nếu lợi nhuận được phân phối thì việc phân phối lợi nhuận của đợt đó không được hiểu là dự báo, dấu hiệu, khả năng phân phối lợi nhuận hay nội dung tương tự của Quỹ trong tương lai. Việc phân phối lợi nhuận của một đợt cụ thể không hàm ý sẽ có đợt phân chia lợi nhuận tương tự sau đó. Công ty Quản lý Quỹ có thể thay đổi tần suất và/hoặc mức lợi nhuận phân phối ít hơn so với số lợi tức của Quỹ.

   Khi việc phân phối lợi nhuận Quỹ được tuyên bố và thực hiện, tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ được giảm đi tương ứng.

Lợi nhuận của Quỹ sẽ chỉ được phân phối khi Quỹ đã hoàn tất hoặc đủ khả năng tài chính để hoàn tất các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác và Quỹ đã lập các quỹ dự phòng. Sau khi phân phối lợi nhuận, Quỹ phải đủ khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ đến hạn.

6. Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày 31/12/2023: 6.786.354,47 chứng chỉ quỹ.

7. Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo:

Lần 1: ngày 31/03/2023

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Định nghĩa – Công ty Quản lý Quỹ Điều 6 Phụ lục 1.1, Phụ lục 1.3	Định nghĩa – Công ty Quản lý Quỹ Điều 6 Phụ lục 1.1, Phụ lục 1.3	Bổ sung Giấy phép điều chỉnh của Công ty và xác định Công ty là công ty thực hiện quản lý Quỹ ENF.
2.	N/A	Định nghĩa – Danh mục Đầu tư Lớn	Bỏ định nghĩa về Danh mục Đầu tư Lớn do đã định nghĩa tại Điều 11.1.f của Điều lệ Quỹ.
3.	Định nghĩa – Đại lý phân phối	Định nghĩa – Đại lý phân phối	Bổ sung chính Công ty Quản lý Quỹ.
4.	Định nghĩa – Đơn vị Quỹ	Định nghĩa – Đơn vị Quỹ	Thay "Vốn Điều lệ" bằng "Giá trị tài sản ròng của Quỹ" để phù hợp với quy định pháp luật.
5.	N/A	Định nghĩa – Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập Quỹ	Bỏ do không cần thiết.
6.	N/A	Định nghĩa – Hợp đồng Dịch vụ	Bỏ do không cần thiết.
7.	Định nghĩa – Ngân hàng Giám sát Điều 7 Phụ lục 1.2, Phụ lục 1.3	Định nghĩa – Ngân hàng Giám sát Điều 7 Phụ lục 1.2, Phụ lục 1.3	Bổ sung Giấy phép của Ngân hàng Giám sát.
8.	Định nghĩa – Ngày định giá	Định nghĩa – Ngày định giá	Sửa đổi để phù hợp với quy định tại Thông tư 98.
9.	Định nghĩa – Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ	Định nghĩa – Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ	Sửa đổi để phù hợp với quy định tại Thông tư 98.
10.	N/A	Định nghĩa – Ngày đóng sổ lệnh	Bỏ do không cần thiết.
11.	Định nghĩa – Người có liên quan	Định nghĩa – Người có liên quan	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Luật Chứng khoán.
12.	Định nghĩa – Giá dịch vụ Phát hành/Giá dịch vụ Mua lại	Định nghĩa – Giá dịch vụ Phát hành/Giá dịch vụ Mua lại	Làm rõ nội dung phù hợp với thực tiễn.
13.	Định nghĩa – Thời điểm đóng sổ lệnh	Định nghĩa – Thời điểm đóng sổ lệnh	Làm rõ nội dung phù hợp với thực tiễn.

14.	Điều 10, khoản 3	Điều 10, khoản 3	Điều chỉnh nội dung để chuẩn hóa theo Thông tư 98.
15.	Điều 11 khoản 1 điểm f	Điều 11 khoản 1 điểm f	Điều chỉnh nội dung để chuẩn hóa theo Thông tư 98.
16.	N/A	Điều 11 khoản 5	Bỏ do trùng lặp nội dung tại Điều 10 khoản 4.
17.	Điều 12 khoản 2	Điều 12 khoản 2	Sửa lỗi thiếu từ ("quá"), làm rõ thêm giới hạn vay của Quỹ theo Thông tư 98.
18.	Điều 16	Điều 16	Bổ sung trách nhiệm quản lý Sổ đăng ý nhà đầu tư chính của Đại lý chuyển nhượng. Điều chỉnh các thông tin phải có trong Sổ Đăng ký Nhà đầu tư và thông tin về sở hữu của từng Nhà đầu tư phù hợp với Thông tư 98.
19.	Điều 18 khoản 6, 7, 8	Điều 18 khoản 6, 7, 8	Sửa đổi nội dung về tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ phù hợp với Thông tư 98.
20.	Điều 19 khoản 2, 3	Điều 19 khoản 2, 3	Làm rõ thêm nội dung về Giá Phát hành các lần tiếp theo (sau IPO) và Giá Mua lại phù hợp với thực tiễn.
21.	Điều 21 khoản 2 điểm b	Điều 21 khoản 2 điểm b	Sửa đổi nội dung do Đại hội Nhà Đầu tư quyết định (thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát) phù hợp với Thông tư 98.
22.	N/A	Điều 22 khoản 4	Bỏ nội dung "Đại hội Nhà Đầu tư bất thường phải được tổ chức dưới hình thức họp trực tiếp" để phù hợp với thực tiễn.
23.	Điều 23 khoản 3	Điều 23 khoản 3	Điều chỉnh quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản lý Quỹ và Công ty Kiểm toán khi tiến hành Đại hội Nhà Đầu tư phù hợp với thực tiễn và Thông tư 98.
24.	Điều 25	Điều 25	Điều chỉnh nội dung liên quan đến việc phản đối quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư phù hợp với Thông tư 98.
25.	Điều 28 khoản 3	Điều 28 khoản 3	Điều chỉnh quyền của Ban Đại diện Quỹ trong việc phê chuẩn mức lợi nhuận được phân phối phù hợp với Thông tư 98.
26.	Điều 29	N/A	Bổ sung Quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại diện Quỹ theo Điều lệ mẫu.
27.	Điều 32	Điều 31	Bỏ trường hợp đình chỉ thành viên Ban Đại diện Quỹ phù hợp với Thông tư 98.
28.	Điều 33 khoản 2, 4	Điều 32 khoản 2, 4	Điều chỉnh nhỏ làm rõ tỷ lệ thành việ độc lập yêu cầu.
29.	Điều 38	Điều 37	Chỉnh sửa nhỏ phần dẫn chiếu quy định.
30.	Điều 39 khoản 1 điểm l, khoản 2 điểm b	Điều 38 khoản 1 điểm l, khoản 2 điểm b	Bổ sung quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát phù hợp với Thông tư 98 và thực tiễn.
31.	Điều 41 khoản 1 điểm b, khoản 2 điểm a	Điều 40 khoản 1 điểm b, khoản 2 điểm a	Điều chỉnh về nội dung dẫn chiếu.
32.	Điều 50 khoản 3	Điều 49 khoản 3	Điều chỉnh quy định pháp luật được dẫn chiếu.

33.	Điều 54, 55	Điều 53, 54	Điều chỉnh các nội dung liên quan đến xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ theo Điều 20 Thông tư 98.
34.	N/A	Điều 55	Bỏ nội dung về quy trình định giá tài sản của Quỹ do Điều lệ mẫu không yêu cầu.
35.	Điều 56 khoản 5	Điều 56 khoản 5	Điều chỉnh thẩm quyền quyết định phần thanh toán của Công Ty Quản lý Quỹ trong trường hợp được đền bù thiệt hại, và thời hạn báo cáo về phương án đền bù thiệt hại, phù hợp với Điều 36 Thông tư 98.
36.	Điều 59	Điều 59	Bổ sung dẫn chiếu cho các loại chi phí hoạt động của Quỹ.
37.	Điều 62	Điều 62	Sửa đổi nhỏ về căn cứ thực hiện thanh lý và giải thể Quỹ.

Lần 2: ngày 24/10/2023

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Định nghĩa "Chứng chỉ Quỹ" là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại quỹ. Mệnh giá 01 chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.	Định nghĩa "Chứng chỉ Quỹ" là chứng khoán do Công ty Quản lý Quỹ đại diện cho Quỹ phát hành, dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ, xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu tư đối với tài sản hoặc vốn của Quỹ theo tỷ lệ tương ứng với số Đơn vị Quỹ của Nhà Đầu tư đó đang sở hữu.	Trình bày lại một cách ngắn gọn và phù hợp
2.	Định nghĩa "Đại lý phân phối" là tổ chức đã ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ với công ty quản lý quỹ hoặc là chính công ty quản lý quỹ	Định nghĩa "Đại lý phân phối" Là tổ chức được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng chỉ quỹ đại chúng và ký hợp đồng phân phối Chứng chỉ quỹ với Công ty Quản lý Quỹ, hoặc là chính Công ty Quản lý Quỹ.	Trình bày lại một cách ngắn gọn và phù hợp
3.	Định nghĩa "Ngân hàng Giám sát" Là Ngân hàng TNHH Một thành viên Standard Chartered (Việt Nam), một	Định nghĩa "Ngân hàng Giám sát" là Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam), một ngân hàng	Thay đổi ngân hàng giám sát

	ngân hàng được thành lập theo Giấy phép thành lập số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008, Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 08 năm 2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước (UBCKNN) cấp ngày 07/05/2015, cung cấp các dịch vụ (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát việc quản lý tài sản Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện và (iii) các hoạt động khác theo các điều khoản của Hợp đồng Giám sát. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định tại Điều lệ quỹ và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.	được thành lập theo Giấy phép thành lập số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/12/2013 và Quyết định số 1070/QĐ-NHNN ngày 24/06/2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào giấy phép của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) liên quan đến "Hoạt động ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán", cung cấp các dịch vụ (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện và (iii) các dịch vụ khác được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản của Hợp đồng Giám sát. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định tại Điều lệ này và tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan.	
4.	Định nghĩa "Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ" là Ngày mà Công ty Quản lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ từ nhà đầu tư theo cơ chế giao dịch của quỹ.	Định nghĩa "Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ" là Ngày mà Công ty Quản lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại, chuyển đổi và/hoặc chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ.	Trình bày lại một cách ngắn gọn và phù hợp

5.	Bỏ định nghĩa "Tài sản mục tiêu"	là các cổ phiếu trong nước niêm yết trên HOSE và HNX, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu do Chính phủ bảo lãnh thanh toán, tín phiếu kho bạc, trái phiếu doanh nghiệp và trái phiếu chuyển đổi tại Việt Nam, và thị trường tiền tệ và tiền gửi tại ngân hàng thương mại tại Việt Nam.	Nhằm tránh gây hiểu nhầm và mâu thuẫn với nội dung tài sản được phép đầu tư và hạn mức đầu tư
6.	Định nghĩa "Vốn điều lệ" Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng.	Định nghĩa "Vốn điều lệ" là tổng số vốn bằng tiền **53.203.406.730** VNĐ được các Nhà Đầu tư thực góp tại đợt IPO Chứng chỉ Quỹ và được ghi trong Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 09/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 25/03/2014.	Đã trình bày tại Điều 4 của Điều lệ
7.	Bỏ khoản 3 Điều 4	Việc thay đổi giá trị tài sản huy động tối đa hoặc số lượng Đơn vị Quỹ tối đa phải do Đại hội Nhà Đầu tư quyết định và phải thông báo cho UBCKNN.	Nội dung này được thực hiện theo quy định pháp luật
8.	**Điều 7. Ngân hàng Giám sát** Tên Ngân hàng Giám sát: Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) Giấy phép thành lập và hoạt động số: 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008, Quyết định số 1477/QĐ-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 08 năm 2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng	**Điều 7. Ngân hàng Giám sát** - Tên Ngân hàng Giám sát: Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam). - Giấy phép thành lập và hoạt động số: 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 8/9/2008. - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số: 05/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 10/12/2013.	Thay đổi ngân hàng giám sát

	TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm). Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015 Trụ sở chính: Tầng 3, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Capital Palace, 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: (+84 24) 39368000 Fax: (+84 24) 32484255	-Quyết định số 1070/QĐ-NHNN ngày 24/06/2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào giấy phép của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) liên quan đến "Hoạt động ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán", -Trụ sở chính: Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. -Điện thoại: (84) 28-38292288 Fax: (84) 28-62563635	
9.	Khoản 4 Điều 10 Công ty Quản lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại Điểm a, b Khoản 3 Điều này phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.	Khoản 4 Điều 10 Công ty Quản lý Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi công cụ tiền tệ quy định tại Điểm a, b Khoản 3 Điều này phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.	Chuẩn hóa ngôn ngữ theo Thông tư 98
10.	Điểm d khoản 1 Điều 11 Quỹ không được đầu tư quá 30% Tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại các Điểm a, b, d, e và f Khoản 3, Điều 10 của Điều lệ Quỹ này được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá	Điểm d khoản 1 Điều 11 Quỹ không được đầu tư quá 30% Tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại các Điểm a, b, d, e và f Khoản 3, Điều 10 của Điều lệ Quỹ này được phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;	Bổ sung theo Điều 35, Thông tư 98

	trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Điều lệ Quỹ này;		
11.	Điểm f, g, h khoản 1 Điều 11 f. Tổng giá trị các hạng mục Đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% Tổng Giá trị Tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, e và g Khoản 3 Điều 10 (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của quỹ; g. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá trị Tài sản ròng của Quỹ; h. Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính Quỹ;	Điểm f, g, h khoản 1 Điều 11 f. Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của quỹ, trừ trường hợp quỹ trái phiếu. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, e và g khoản 3 Điều 10 (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của quỹ; g. Tại mọi thời điểm, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá trị Tài sản ròng của Quỹ; h. Quỹ không được đầu tư vào Chứng chỉ Quỹ của Quỹ hay các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán được thành lập và hoạt động tại Việt Nam;	Bổ sung theo Điều 35 Thông tư 98, chuẩn hóa ngôn ngữ theo Thông tư 98
12.	Khoản 4 Điều 11 Trường hợp sai lệch do Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ này, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công ty Quản lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) và	Khoản 4 Điều 11 Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ này, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày phát sinh sai lệch. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh	Bổ sung nghĩa vụ thông báo, công bố thông tin

	chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.	liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Nếu phát sinh lợi nhuận, thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.	
13.	Khoản 1 Điều 12 Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào	Khoản 1 Điều 12 Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 10 Điều lệ Quỹ này.	Điều chỉnh theo Thông tư 98
14.	Khoản 2 Điều 12 Công ty Quản lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng chỉ Quỹ với Nhà Đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá 5% Giá trị Tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày	Khoản 2 Điều 12 Công ty Quản lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng chỉ Quỹ với Nhà Đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá 05% Giá trị Tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.	Bổ sung cơ sở pháp lý đối với việc vay ngắn hạn
15.	Khoản 2 Điều 14 Nhà đầu tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản cho Công ty Quản lý Quỹ và các bên có	Khoản 2 Điều 14 Nhà Đầu tư là tổ chức cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản cho Công ty Quản lý Quỹ và các bên có liên quan, và do người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu tư pháp nhân ký.	Bổ sung nội dung về việc cử người đại diện của nhà đầu tư pháp nhân

	liên quan, và do người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu tư pháp nhân ký.		
16.	Khoản 3 Điều 14 Đối với Nhà Đầu tư lần đầu giao dịch Chứng chỉ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ hoặc Đại lý Phân phối phải tổng hợp thông tin nhận biết Nhà Đầu tư, người được hưởng lợi (nếu có) và mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư trên cơ sở đề nghị đăng ký giao dịch Chứng chỉ Quỹ theo mẫu. Nhà Đầu tư có quyền lựa chọn mở một trong hai loại tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ sau: [...]	Khoản 3 Điều 14 Đối với Nhà Đầu tư lần đầu giao dịch Chứng chỉ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ hoặc Đại lý Phân phối phải tổng hợp thông tin nhận biết Nhà Đầu tư, người được hưởng lợi (nếu có) và mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư trên cơ sở giấy đề nghị đăng ký giao dịch Chứng chỉ Quỹ theo mẫu. Nhà Đầu tư có quyền lựa chọn các loại tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ sau: [...]	Làm rõ việc nhà đầu tư chọn một trong các loại tài khoản, tránh gây hiểu nhầm về việc chọn nhiều loại tài khoản
17.	Khoản 4 Điều 14 Trước khi ký hợp đồng cung cấp dịch vụ và mở tài khoản, tiểu khoản giao dịch cho Nhà Đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện hoặc yêu cầu tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý Ký danh, Đại lý Phân phối tổng hợp và thẩm định thông tin nhận biết Nhà Đầu tư, người được hưởng lợi (nếu có) và thông tin phòng chống rửa tiền theo quy trình đã thống nhất với Công ty Quản lý Quỹ dựa trên quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp yêu cầu thông tin về Nhà Đầu tư không được đáp ứng, Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý Phân phối có quyền từ chối không mở tài khoản, tiểu khoản cho Nhà Đầu tư.	Khoản 4 Điều 14 Trước khi ký hợp đồng cung cấp dịch vụ và mở tài khoản, tiểu khoản giao dịch cho Nhà Đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện hoặc yêu cầu tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý Ký danh, Đại lý Phân phối tổng hợp và thẩm định thông tin nhận biết Nhà Đầu tư theo quy trình đã thống nhất với Công ty Quản lý Quỹ. Trường hợp yêu cầu thông tin về Nhà Đầu tư không được đáp ứng, Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý Phân phối có quyền từ chối không mở tài khoản, tiểu khoản cho Nhà Đầu tư.	Bổ sung căn cứ cho thỏa thuận giữa công ty quản lý quỹ và các tổ chức liên quan trong việc nhận biết khách hàng

18.	Khoản 7 Điều 14 Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan phải có sổ lệnh lưu trữ đầy đủ thông tin về các lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư theo mẫu theo quy định pháp luật. Đại lý phân phối có trách nhiệm cung cấp sao kê tài khoản, tiểu khoản theo yêu cầu của nhà đầu tư. Trước khi mở tài khoản, Nhà đầu tư nước ngoài phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định pháp luật hiện hành về hoạt động của Nhà Đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán.	Khoản 7 Điều 14 Công ty Quản lý Quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý Ký danh có trách nhiệm cung cấp sao kê tài khoản, tiểu khoản trong thời hạn hai (02) ngày kể từ ngày có yêu cầu bằng văn bản của Nhà Đầu tư. Khoản 8 điều 14 Trước khi mở tài khoản, tiểu khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ, Nhà Đầu tư nước ngoài phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định pháp luật hiện hành về hoạt động của Nhà Đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán. Quy định này không áp dụng đối với Nhà Đầu tư ở ngoài lãnh thổ Việt Nam và thực hiện giao dịch thông qua tài khoản ký danh của Đại lý Ký danh ở nước ngoài.	Trình bày lại cho phù hợp với thực tế thực hiện dịch vụ
19.	Khoản 8 điều 14 Đại lý Phân phối, Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan phải cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác mã số giao dịch chứng khoán và trạng thái sở hữu của Nhà Đầu tư nước ngoài và cung cấp kịp thời và đầy đủ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu bằng văn bản.	Khoản 9 điều 14 Trước khi mở tài khoản ký danh, Đại lý Ký danh ở nước ngoài phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định pháp luật hiện hành về hoạt động của Nhà Đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán. Đại lý Chuyển nhượng, Đại lý Ký danh phải cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác mã số giao dịch chứng khoán và trạng thái sở hữu của Nhà Đầu tư nước ngoài và cung cấp kịp thời và đầy đủ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu bằng văn bản. Quy định này không áp	Lược bỏ nội dung trùng lặp, trình bày ngắn gọn trách nhiệm của các tổ chức liên quan

		dụng cho Đại lý Ký danh ở nước ngoài mở tài khoản ký danh quy định tại khoản 9 Điều này nêu trên.	
20.	Khoản 2 Điều 16 Sổ Đăng ký Nhà Đầu tư Chính và Sổ Phụ phải có các thông tin sau: Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty quản lý quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của ngân hàng giám sát; tên đầy đủ của quỹ; Tổng số chứng chỉ quỹ được quyền chào bán, tổng số chứng chỉ quỹ đã bán và tổng vốn huy động được cho quỹ; Đối với cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu tư; số chứng minh nhân dân /căn cước công dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực; địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có); Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính; họ và tên, số Chứng minh nhân /căn cước công dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch Chứng chỉ Quỹ; Số tài khoản; hoặc số tiểu khoản kèm theo số tài khoản ký danh; số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với Nhà Đầu tư nước ngoài); Số lượng Chứng chỉ Quỹ sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh	Khoản 2 Điều 16 Sổ Đăng ký Nhà Đầu tư Chính và Sổ Phụ phải có các thông tin sau: Đối với cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu tư; số chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực; địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email (nếu có); Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; họ và tên, số Chứng minh nhân dân hoặc số hộ chiếu còn hiệu lực, số điện thoại liên lạc, địa chỉ email của cá nhân được tổ chức ủy quyền giao dịch Chứng chỉ Quỹ; Số tài khoản; hoặc số tiểu khoản kèm theo số tài khoản ký danh; mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với Nhà Đầu tư nước ngoài); Số lượng Chứng chỉ Quỹ sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán.	Bổ sung đầy đủ nội dung theo quy định tại Thông tư 98

	toán. Ngày lập sổ đăng ký nhà đầu tư.		
21.	Khoản 1 Điều 17 Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, Công ty Quản lý Quỹ phải tổ chức giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư.	Khoản 1 Điều 17 Sau thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập Quỹ có hiệu lực, Công ty Quản lý Quỹ phải tổ chức hoặc ủy quyền cho một trong các đơn vị cung cấp dịch vụ của Quỹ tiến hành giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư.	Trình bày lại chính xác theo hoạt động của quỹ
22.	Điểm d, e khoản 3 Điều 17 d. Trong thời hạn ba (03) ngày, kể từ ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ nhưng không quá ngày giao dịch tiếp theo, Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý Ký danh có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu tư tại sổ chính và gửi Nhà Đầu tư bản xác nhận giao dịch. e. Công ty Quản lý Quỹ tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Đại lý Ký danh phải có sổ lệnh lưu trữ đầy đủ thông tin về các lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu tư theo đúng quy định và có trách nhiệm cung cấp sao kê tài khoản, tiểu khoản theo yêu cầu của nhà đầu tư.	Điểm d, e khoản 3 Điều 17 Trong thời hạn ba (03) ngày, kể từ ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại lý Ký danh có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu tư tại sổ chính và gửi Nhà Đầu tư bản xác nhận giao dịch. Công ty Quản lý Quỹ tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và Đại lý Ký danh phải có sổ lệnh lưu trữ đầy đủ thông tin về các lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu tư theo đúng quy định.	Chuẩn hóa nội dung theo Thông tư 98 và hoạt động thực tế của quỹ.
23.	Khoản 4 Điều 19 Giá dịch vụ Phát hành lần đầu, Giá dịch vụ Phát hành các lần tiếp theo, Giá dịch vụ Mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào giá trị khoản đầu tư. Các mức	Khoản 4 Điều 19 Giá dịch vụ Phát hành lần đầu, Giá dịch vụ Phát hành các lần tiếp theo, Giá dịch vụ Mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào giá trị	Bổ sung mức giá dịch vụ tối đa theo quy định tại khoản 7 Điều 30 Thông tư 98

	giá dịch vụ này được quy định chi tiết tại Bản Cáo bạch không vượt quá mức tối đa như sau: Giá dịch vụ phát hành tối đa 5% giá trị giao dịch. Giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi tối đa 3% giá trị giao dịch.	khoản đầu tư. Các mức giá dịch vụ này được quy định chi tiết tại Bản Cáo bạch không vượt quá mức tối đa do pháp luật quy định.	
24.	Khoản 6 Điều 19 Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá mức tối đa đề cập tại Khoản 4 Điều này. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.	Khoản 6 Điều 19 Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá mức tối đa do pháp luật quy định. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là chín mươi (90) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.	Điều chỉnh căn cứ và thời gian công bố mức phí áp dụng theo quy định tại Điều 30 Thông tư 98.
25.	Khoản 5 điều 21 Đại hội Nhà Đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Cách thức tham gia họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 23 và Điều 24 Điều lệ Quỹ này.	Khoản 5 điều 21 Đại hội Nhà Đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Cách thức tham gia họp trực tiếp được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Điều lệ Quỹ này.	Làm rõ thêm phần dẫn chiếu vè cách thức tổ chức họp
26.	Điểm c khoản 1 Điều 22 Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.	Không có	Bổ sung trường hợp được Điều lệ quy định
27.	Khoản 4 Điều 22 Đại hội Nhà Đầu tư bất thường có thể được tổ chức dưới hình thức họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Cách		Bổ sung để làm rõ cách thức tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư bất thường.

	thức tham gia họp trực tiếp được thực hiện theo quy định tại Điều 23 Điều lệ Quỹ này.		
28.	Khoản 3 Điều 23 Đại hội Nhà Đầu tư thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi Đơn vị Quỹ tương ứng với một phiếu biểu quyết. Đại diện của Ngân hàng Giám sát, Công ty Kiểm toán có trách nhiệm tham dự Đại hội Nhà Đầu tư nhưng không có quyền biểu quyết. Trong trường hợp Đại hội Nhà đầu tư bất thường, tại từng thời điểm, Công ty Kiểm toán sẽ tham dự khi Công ty Quản lý Quỹ thấy cần thiết	Khoản 3 Điều 23 Đại hội Nhà Đầu tư thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi Đơn vị Quỹ tương ứng với một phiếu biểu quyết. Đại diện của Ngân hàng Giám sát, Công ty Kiểm toán phải tham dự Đại hội Nhà Đầu tư nhưng không được biểu quyết.	Làm rõ trách nhiệm tham gia họp Đại hội nhà đầu tư bất thường của Công ty Kiểm toán.
29.	Khoản 8 Điều 23 Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ sau khi thông qua quyết định của Đại hội Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ, Ban đại diện quỹ có trách nhiệm lập Biên bản họp hoặc Biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến nhà đầu tư bằng văn bản) và Nghị quyết Đại hội và gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ngân hàng giám sát và công bố thông tin theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	Không có	Bổ sung nhằm làm rõ trách nhiệm báo cáo và công bố thông tin về quyết định của Đại hội nhà đầu tư
30.	Điểm b khoản 3 Điều 24 Bất kỳ mẫu ý kiến bằng văn bản nào đã được điền đầy đủ đều phải có chữ ký của Nhà Đầu tư là cá nhân hoặc của người	Điểm b khoản 3 Điều 24 Bất kỳ mẫu ý kiến bằng văn bản nào đã được điền đầy đủ đều phải có chữ ký của Nhà Đầu tư có liên quan. Việc	Việc chứng kiến của ngân hàng giám sát thực hiện theo thỏa thuận

	đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu tư là tổ chức.	kiểm phiếu ý kiến bằng văn bản phải có chứng kiến của đại diện Ngân hàng Giám sát.	với Công ty quản lý quỹ
31.	**Điều 25. Phản đối Quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư** Nhà Đầu tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư về các vấn đề nêu tại điểm b) và c) Khoản 2 Điều 21 của Điều lệ Quỹ này có thể yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ mua lại Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư đó hoặc chuyển đổi sang quỹ khác cùng loại hình của Công ty Quản lý Quỹ. Yêu cầu đó phải bằng văn bản và nêu rõ tên, địa chỉ, số tài khoản lưu ký của Nhà Đầu tư và số lượng Đơn vị Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ khác do Công ty quản lý và yêu cầu đó phải được gửi tới trụ sở chính của Công ty Quản lý Quỹ, đại lý phân phối trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội Nhà Đầu tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên. Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày công bố quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ theo quy định tại Khoản 1 Điều này. Trong trường hợp này, mức giá mua lại được xác định trên cơ sở Giá trị Tài sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ tại kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ gần nhất kể từ khi Công ty quản lý quỹ nhận được yêu cầu của nhà đầu tư và Nhà Đầu tư không phải thanh toán	**Điều 25. Phản đối Quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư** Nhà Đầu tư phản đối quyết định về các vấn đề nêu tại điểm b) và c) Khoản 2 Điều 21 của Điều lệ Quỹ này có thể yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ mua lại Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư đó hoặc chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư thành chứng chỉ quỹ của bất kỳ quỹ mở nào do Công ty Quản lý Quỹ quản lý mà có cùng chính sách đầu tư. Yêu cầu đó phải bằng văn bản và nêu rõ tên, địa chỉ, số tài khoản lưu ký của Nhà Đầu tư và số lượng Đơn vị Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ khác do Công ty quản lý và yêu cầu đó phải được gửi cho Công ty Quản lý Quỹ, đại lý phân phối trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội Nhà Đầu tư ra quyết định. Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày công bố quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ theo quy định tại Khoản 1 Điều này. Trong trường hợp này, mức giá mua lại được xác định trên cơ sở Giá trị Tài sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ tại kỳ giao dịch chứng chỉ quỹ gần	Bỏ yêu cầu chuyển đổi sang quỹ "cùng loại hình", chuẩn hóa cách gọi tên các loại giá dịch vụ

	Giá dịch vụ Mua lại hay Giá dịch Chuyển đổi.	nhất kể từ khi Công ty quản lý quỹ nhận được yêu cầu của nhà đầu tư và Nhà Đầu tư không phải thanh toán Giá Mua lại hay Giá Chuyển đổi.	
32.	Điểm c khoản 2 Điều 26 Tối thiểu 01 thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.	Điểm c khoản 2 Điều 26 Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn về pháp luật.	Điều chỉnh theo Thông tư 98
33.	Điểm c khoản 2 Điều 27 Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ quỹ.	Không có	Bổ sung trường hợp theo Điều lệ quỹ
34.	Khoản 2 Điều 28 Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá và Sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của Quỹ; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng theo quy định tại Khoản 4 Điều 10 Điều lệ Quỹ này; phê duyệt giao dịch theo quy định tại Khoản 5 Điều 10, Điều lệ Quỹ này.	Khoản 2 Điều 28 Phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá và các nguyên tắc và phương pháp xác định Giá trị Tài sản ròng của Quỹ; phê duyệt danh sách các ngân hàng nhận tiền gửi của Quỹ, công cụ tiền tệ và các tài sản khác mà Quỹ được phép đầu tư; phê duyệt giao dịch mua tài sản hoặc bán tài sản giữa Quỹ và các quỹ khác do Công ty Quản lý Quỹ quản lý hoặc với chính Công ty Quản lý Quỹ, công ty liên kết hay nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ.	Điều chỉnh theo hoạt động thực tế của quỹ
35.	Khoản 5 Điều 28 Trường hợp được Đại hội Nhà Đầu tư gần nhất ủy quyền, Ban Đại diện Quỹ có quyền quyết định các vấn đề nêu tại điểm b), c), d), e), f), g) và h) khoản 2 Điều 21 của Điều lệ Quỹ này. Trong trường hợp này, công ty quản lý quỹ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin	Khoản 4 Điều 28 Trường hợp được Đại hội Nhà Đầu tư gần nhất ủy quyền, Ban Đại diện Quỹ có quyền quyết định các vấn đề nêu tại điểm b), c), d), e), f), g) và h) khoản 2 Điều 21 của Điều lệ Quỹ này. Ban Đại diện Quỹ thông qua Công ty Quản lý Quỹ, trong vòng 15 ngày kể	Điều chỉnh để thực hiện căn cứ vào quy định pháp luật từng thời kỳ

	Quyết định của Ban đại diện quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với Quyết định của Đại hội nhà đầu tư;	từ ngày đưa ra quyết định về các vấn đề quy định tại Khoản này, sẽ gửi biên bản cuộc họp và các nghị quyết tới UBCKNN, Ngân hàng Giám sát và các Nhà Đầu tư.	
36.	**Điều 32. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm của các thành viên Ban Đại diện Quỹ** Thành viên của Ban Đại diện Quỹ bị miễn nhiệm hoặc đương nhiên thôi chức vụ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: **[...]**	**Điều 32. Việc bãi nhiệm và từ chức của các thành viên Ban Đại diện Quỹ** Thành viên của Ban Đại diện Quỹ bị bãi nhiệm hoặc đương nhiên thôi chức vụ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: [...]	Đặt lại tiêu đề để bổ sung việc bổ nhiệm, miễn nhiệm trong điều khoản
37.	Khoản 2 điều 32 viên của Ban Đại diện Quỹ bị bãi nhiệm hoặc đương nhiên thôi chức vụ khi không tham gia các hoạt động của Ban Đại diện Quỹ trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;	Không có	Bổ sung theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp
38.	Điểm b khoản 1 Điều 36 Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán của Công ty Quản lý Quỹ bị thu hồi; hoặc	Điểm b khoản 1 Điều 36 Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ bị thu hồi; hoặc	Làm rõ loại giấy phép trong trường hợp này
39.	Khoản 1 Điều 37 Công ty Quản lý Quỹ không được là Người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân hàng Giám sát, ngân hàng lưu ký của quỹ đầu tư chứng khoán mà Công ty Quản lý Quỹ đang quản lý; thành viên Hội đồng thành viên, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát, Chủ tịch công ty, Ban	Khoản 1 Điều 37 Công ty Quản lý Quỹ không được là Người có liên quan của Ngân hàng Giám sát; thành viên Hội đồng thành viên, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát, ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát,	Làm rõ thêm các hạn chế của Công ty quản lý quỹ với ngân hàng giám sát

	điều hành, nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị Quỹ tại các Ngân hàng này và ngược lại.	quản trị Quỹ tại Ngân hàng Giám sát và ngược lại.	
40.	Bỏ khoản 2 điều 37	Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng tài sản của mình để đầu tư vào Quỹ.	Loại bỏ do không đề cập tại Điều 11 Thông tư 99
41.	Khoản 3 điều 37 Công ty Quản lý Quỹ không đầu tư, thực hiện góp vốn hoặc mua cổ phần trong một Công ty Quản lý Quỹ khác trừ các trường hợp sau đây: Mua để thực hiện hợp nhất, sáp nhập; Mua để sở hữu hoặc cùng với người có liên quan (nếu có) sở hữu không quá 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch..	Khoản 4 Điều 37 Công ty Quản lý Quỹ không đầu tư, thực hiện góp vốn hoặc mua cổ phần trong một Công ty Quản lý Quỹ khác hoặc một công ty chứng khoán khác.	Bổ sung các ngoại lệ theo Thông tư 98
42.	Khoản 6 điều 37 Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công ty Quản lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên 10% vốn điều lệ	Khoản 7 điều 37 Công ty Quản lý Quỹ không sử dụng vốn của Quỹ để đầu tư vào tài sản hoặc chứng khoán mà Công ty Quản lý Quỹ hoặc Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ có quyền lợi liên quan, trừ trường hợp có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Ban Đại diện Quỹ.	Bổ sung các hạn chế theo Thông tư 98
43.	Khoản 10 điều 37	Không có	Bổ sung trong trường hợp pháp

	Các hạn chế khác đối với hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ này.		luật hoặc Điều lệ có hạn chế khác
44.	**Điều 38. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng Giám sát** Ngân hàng Giám sát do Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán. Ngân hàng Giám sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công ty Quản lý Quỹ mà Ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát.	**Điều 38. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng Giám sát** Ngân hàng Giám sát do Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 116 Luật Chứng khoán và không phải là Người có Liên quan của Công ty Quản lý Quỹ. Nhân viên làm việc tại các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát và quản trị Quỹ tại Ngân hàng Giám sát không được đồng thời là thành viên hội đồng thành viên của Công ty Quản lý Quỹ, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát, ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ.	Quy định ngắn gọn và tránh trùng lặp với các hạn chế của công ty quản lý quỹ tại Điều 37 Điều lệ
45.	Điểm k khoản 1 điều 39 Thanh toán tiền cho các Nhà Đầu tư của Quỹ khi Công ty Quản lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư, hoặc khi Quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho các Nhà Đầu tư và trong các trường hợp khác theo các quy định pháp luật, Điều lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều lệ Quỹ; và	Điểm k khoản 1 điều 39 Thanh toán tiền cho các Nhà Đầu tư khi Công ty Quản lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ, khi Quỹ phân phối thu nhập, và khi Quỹ bị thanh lý, các tài sản còn lại phải được phân chia cho các Nhà Đầu tư, và trong các trường hợp khác theo các quy định pháp luật, Điều lệ Quỹ và theo các chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với Điều lệ Quỹ; và	Chuẩn hóa ngôn ngữ theo quy định tại Thông tư 98
46.	Điểm a khoản 2 điều 39	Điểm a khoản 2 điều 39	Điều chỉnh để phù hợp với thực tế và

	Được hưởng giá dịch vụ theo quy định của Điều lệ Quỹ này và theo các quy định có liên quan.	Được hưởng giá dịch vụ theo quy định của Điều lệ Quỹ này và theo các quy định có liên quan. Ngân hàng Giám sát không được phép nhận bất cứ lợi ích nào cho chính ngân hàng hoặc cho bất kỳ bên thứ ba nào.	thỏa thuận giữa Công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát
47.	Khoản 5 Điều 40 Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không thực hiện các hoạt động nhằm khôi phục vị thế của Quỹ trong thời gian quy định, Ngân hàng Giám sát có trách nhiệm báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát gửi thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ. Trong trường hợp này, Ngân hàng Giám sát có quyền chỉ thực hiện các lệnh, chỉ thị giao dịch hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ mà không dẫn tới cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ vi phạm các quy định của pháp luật và các quy định khác tại Điều lệ Quỹ.	Khoản 5 Điều 40 Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu tư, Ngân hàng Giám sát phải phối hợp với Công ty Quản lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Quỹ, Nhà Đầu tư theo chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ. Ngân hàng Giám sát liên đới cùng với Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quỹ trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân hàng Giám sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quỹ, xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ và các hoạt động giám sát khác đối với Quỹ theo các quy định của pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.	Trình bày lại, chỉ đề cập nghĩa vụ của ngân hàng giám sát theo quy định pháp luật, các vấn đề khác thực hiện theo thỏa thuận giữa công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát
48.	Bỏ khoản 6 đến khoản 12 điều 40	Khoản 6 đến khoản 12 điều 40 6. Ngân hàng Giám sát có quyền kiểm tra hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ, rà soát và thẩm định năng lực của hệ thống máy tính, phần mềm	Nội dung này thực hiện theo quy định pháp luật và thỏa thuận giữa công ty quản

		máy tính, và yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ kịp thời cung cấp các quy trình quản lý tài sản, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, duy trì sổ tay định giá, quy trình nhận và thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu tư đối với Chứng chỉ Quỹ và các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, để Ngân hàng Giám sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ theo quy định của pháp luật. 7. Công ty Quản lý Quỹ có thể tùy từng thời điểm đặt tiền của Quỹ tại bất kỳ ngân hàng hoặc tổ chức nào nếu cho là thích hợp và Ngân hàng Giám sát, khi nhận được chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ, đặt khoản tiền được lưu giữ đến ngân hàng hoặc tổ chức theo chỉ định của Công ty Quản lý Quỹ. Trong trường hợp này, Ngân hàng Giám sát không chịu trách nhiệm lưu giữ an toàn số tiền được đặt tại ngân hàng hoặc các tổ chức khác đó và không chịu trách nhiệm khi các ngân hàng hay tổ chức đó bị giải thể, mất khả năng thanh toán hay phá sản. 8. Đối với các loại chứng khoán mà Quỹ mua đầu tư hoặc thuộc sở hữu của Quỹ nhưng chưa được lưu ký tại Ngân hàng Giám sát thì Ngân hàng Giám sát có quyền xác minh hàng tháng việc đăng ký các chứng khoán này dưới tên của Quỹ. Nếu Quỹ gửi tiền mặt tại các ngân hàng hay tổ chức	lý quỹ và ngân hàng giám sát

		khác, Ngân hàng Giám sát xác minh hàng tháng những khoản tiền đó. Để thực hiện điều này, Công ty Quản lý Quỹ yêu cầu tổ chức phát hành, các ngân hàng và tổ chức mà Quỹ gửi tiền, hàng tháng gửi xác nhận trực tiếp tới Ngân hàng Giám sát. Ngân hàng Giám sát có quyền tin tưởng vào xác nhận của các tổ chức phát hành, ngân hàng và tổ chức nhận tiền gửi và không chịu trách nhiệm cho những hành vi lừa dối, vi phạm pháp luật hay thiếu sót của các tổ chức phát hành, ngân hàng hay tổ chức nhận tiền gửi đó. 9. Các dịch vụ của ngân hàng giám sát và lưu ký liên quan đến các loại chứng khoán chưa niêm yết, ngoài phạm vi dịch vụ quy định trong điều 40.1 của Điều lệ Quỹ và quy định của pháp luật hiện hành, sẽ chỉ giới hạn trong dịch vụ nhận, chuyển giao trong nước và bảo quản giấy chứng nhận, tất cả những dịch vụ đó sẽ được cung cấp theo thỏa thuận trong hợp đồng dịch vụ. Để tránh nhầm lẫn, ngân hàng giám sát và lưu ký sẽ không chịu trách nhiệm kiểm tra tính hiệu lực và tính xác thực của bất cứ công cụ, chứng chỉ hoặc tài liệu nào về các chứng khoán chưa niêm yết này mà có thể chịu ảnh hưởng của những hành vi lừa dối, vi phạm pháp luật hay thiếu sót của các tổ chức có liên quan và sẽ không chịu trách nhiệm với việc	

		không có hiệu lực hoặc thiếu tính xác thực đó. 10.Ngân hàng Giám sát không chịu trách nhiệm tiến hành định giá tài sản hoặc nghĩa vụ nợ của Quỹ mà chỉ có nghĩa vụ kiểm tra Công ty Quản lý Quỹ đã tiến hành việc định giá tài sản hoặc nghĩa vụ nợ của Quỹ hay chưa. Để tránh hiểu lầm, Ngân hàng Giám sát cũng không chịu trách nhiệm khi Công ty Quản lý Quỹ tiến hành định giá tài sản hoặc nghĩa vụ nợ của Quỹ khi căn cứ vào các quy định hoặc chấp thuận nội bộ của Quỹ (như Điều lệ Quỹ, Bản Cáo bạch hoặc các nghị quyết chấp thuận của Đại hội Nhà Đầu tư hay Ban Đại diện Quỹ) trong những trường hợp dưới đây: Ngân hàng Giám sát không thể kiểm tra việc định giá một cách độc lập hoặc xác nhận giá trị của bất kỳ tài sản hoặc nghĩa vụ nợ nào của Quỹ sử dụng ít nhất hai nguồn cung cấp giá độc lập; Ngân hàng Giám sát sử dụng dịch vụ định giá tự động hoặc dịch vụ do nhà môi giới, nhà tạo lập thị trường, nhà trung gian hoặc bên thứ ba cung cấp theo chỉ thị từ Quỹ hoặc Công ty Quản lý Quỹ; và Ngân hàng Giám sát chỉ căn cứ trên kết quả định giá hoặc thông tin định giá đối với tài sản hoặc nghĩa vụ nợ của Quỹ do những chủ thể sau đây cung cấp: (i) Công ty Quản lý Quỹ	

		hoặc Ban Đại diện của Quỹ, hoặc (ii) nhà môi giới, nhà tạo lập thị trường, nhà trung gian hoặc bên thứ ba cung cấp theo chỉ thị từ Quỹ hoặc Công ty Quản lý Quỹ. 11. Ngân hàng Giám sát không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào do hậu quả hoặc liên quan tới những sai sót, không chính xác hay chậm chễ phát sinh theo Khoản 9 Điều 40 nêu trên. 12.Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ đồng ý bồi thường thiệt hại cho Ngân hàng Giám sát đối với những thiệt hại thực tế và trực tiếp liên quan đến bất kỳ khiếu nại, khiếu kiện, chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại khác mà Ngân hàng Giám sát phải gánh chịu do thực hiện khoản 9 Điều 40 nêu trên, trừ những thiệt hại do chính Ngân hàng Giám sát hoặc nhân viên, lãnh đạo của Ngân hàng Giám sát gian lận, lừa dối, sơ suất hay cẩu thả.	
49.	**Điều 41. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát đối với Quỹ** Ngân hàng Giám sát chấm dứt các quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau đây: Ngân hàng Giám sát bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại khoản 2 Điều 60 Luật Chứng khoán; Đơn phương chấm dứt Hợp đồng Giám sát;	**Điều 41. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát đối với Quỹ** Ngân hàng Giám sát chấm dứt các quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau đây: Ngân hàng Giám sát bị chia, tách, giải thể, phá sản, bị hợp nhất, bị sáp nhập, chuyển đổi tư cách pháp nhân hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy	Làm rõ trường hợp chấm dứt nghĩa vụ của ngân hàng giám sát và trình bày lại ngắn gọn trách nhiệm của công ty quản lý quỹ và các ngân hàng trong trường hợp đó

	Quỹ hết thời gian hoạt động, bị giải thể, bị chia, bị tách, bị hợp nhất, bị sáp nhập; hoặc Theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư. 2. Thể thức thay đổi Ngân hàng Giám sát: Trường hợp chấm dứt quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này, mọi quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát đối với Quỹ được chuyển giao cho một Ngân hàng Giám sát khác đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 38 của Điều lệ Quỹ này. Trường hợp thay đổi ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký, Quỹ thông qua công ty quản lý quỹ báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ; Các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát chỉ chính thức chấm dứt khi hoàn thành việc bàn giao các quyền và nghĩa vụ từ Ngân hàng Giám sát sang Ngân hàng Giám sát thay thế. Ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký thay thế phải lập và gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước biên bản bàn giao giữa hai ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký có xác nhận của công ty quản lý quỹ và Ban đại diện quỹ;	định của Luật Chứng khoán; Chấm dứt Hợp đồng Giám sát; Quỹ hết thời gian hoạt động, bị giải thể, bị hợp nhất, bị sáp nhập; hoặc Theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư. Thể thức thay đổi Ngân hàng Giám sát: Trường hợp chấm dứt quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này, mọi quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát đối với Quỹ được chuyển giao cho một Ngân hàng Giám sát khác đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 38 của Điều lệ Quỹ này; Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm báo cáo UBCKNN về việc lựa chọn Ngân hàng Giám sát thay thế dự kiến theo các thể thức liên quan quy định bởi pháp luật; Trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày có phê chuẩn của UBCKNN về việc thay thế đó, Công ty Quản lý Quỹ phải thông báo cho Nhà Đầu tư về việc thay thế Ngân hàng Giám sát; và Các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát chỉ chính thức chấm dứt khi hoàn thành việc bàn giao các quyền và nghĩa vụ từ Ngân hàng Giám sát sang Ngân hàng Giám sát thay thế. Ngân hàng Giám sát thay thế phải lập biên bản bàn giao có sự chứng kiến của Công ty Quản lý Quỹ	

		và Ban Đại diện Quỹ. Biên bản bàn giao đó phải được báo cáo lên UBCKNN.	
50.	Khoản 5, 6 điều 54 5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng giám sát (trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát cùng ký xác nhận. 6. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày giá trị tài sản ròng của quỹ giảm xuống dưới 30 tỷ đồng, công ty quản lý quỹ phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và đề xuất phương án khắc phục.	Không có	Trình bày rõ thêm trách nhiệm của công ty quản lý quỹ về việc báo cáo Ủy ban chứng khoán khi giá trị tài sản ròng bị xác định sai
51.	Khoản 1 Điều 55 Giá trị Tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước	Khoản 1 Điều 55 Giá trị Tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến	Bổ sung căn cứ xác định giá trị tài sản ròng: quy định pháp luật từng thời kỳ

	ngày định giá. Giá trị Tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá trị Tài sản ròng của Quỹ (nếu có) được hạch toán vào Quỹ. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc theo quy định pháp luật từng thời kỳ và quy định nội bộ tại sổ tay định giá hoặc được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản.	ngày gần nhất trước ngày định giá. Giá trị Tài sản ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá trị Tài sản ròng của Quỹ (nếu có) được hạch toán vào Quỹ. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo quy định nội bộ tại sổ tay định giá hoặc được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản.	
52.	Khoản 4 điều 55 Khi tính toán Giá trị Tài sản ròng của Quỹ và/hoặc Giá trị Tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ (nếu phù hợp), Công ty Quản lý Quỹ có quyền và sẽ tiếp tục có quyền sử dụng và dựa vào, không cần thẩm tra hoặc xác minh, bất kỳ sự định giá, đánh giá, thông tin tài chính và thông tin khác, dữ liệu hoặc thông báo được cung cấp, cung ứng hoặc thu thập bởi các bên cung cấp thông tin định giá độc lập, các bên định giá, khảo sát, đấu giá hoặc các chuyên gia khác và các bên cung cấp dịch vụ thông tin bao gồm, dữ liệu thống kê, chỉ số, và tỷ giá hối đoái (cả giao ngay và kỳ hạn và tiền điện tử) và bất kỳ thông tin tài chính nào khác.	Không có	Làm rõ cách thức lấy thông tin nguồn khi thực hiện định giá giá trị tài sản ròng của quỹ
53.	Khoản 7 điều 56 Công ty Quản lý Quỹ không có trách nhiệm hay nghĩa vụ đền bù cho Nhà Đầu tư hay Quỹ những tổn thất, thiệt hại, sự	Khoản 7 điều 56 Công ty Quản lý Quỹ không có trách nhiệm hay nghĩa vụ đền bù cho Nhà Đầu tư hay Quỹ những tổn thất, thiệt	Điều chỉnh để phù hợp với thực tế và thỏa thuận với các bên thứ ba, nếu có

	giảm giá trị của khoản đầu tư do thay đổi của thị trường chứng khoán, thị trường tài chính, nền kinh tế, diễn biến chính trị, quân sự, khủng bố.	hại, sự giảm giá trị của khoản đầu tư do thay đổi của thị trường chứng khoán, thị trường tài chính, nền kinh tế, diễn biến chính trị, quân sự, khủng bố hay những sai sót, vi phạm của bên thứ ba.	
54.	Điểm h khoản 1 điều 59 Các chi phí hợp lý khác được chấp thuận bởi Ban Đại diện Quỹ và phù hợp với quy định Pháp luật	Không có	Bổ sung cho trường hợp có phát sinh chi phí chưa được liệt kê

8. Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo:

Đại hội nhà đầu tư năm tài chính 2022 được tổ chức ngày 31/03/2023 đã chấp thuận thông qua Nghị quyết Đại hội với những nội dung chi tiết như sau:

Điều 1: Thông qua báo cáo tình hình tài chính, tài sản và hoạt động của Quỹ cho năm 2022 đã được kiểm toán độc lập.

Điều 2: Thông qua việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Quỹ ENF, bao gồm thay đổi các nội dung cho phù hợp với thực tế hoạt động và Thông tư 98/2020/TT-BTC.

Điều 3: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho Quỹ trong năm tài chính 2023.

Điều 4: Phê duyệt thù lao năm 2023 cho thành viên Ban Đại diện Quỹ mỗi người là 07 triệu đồng/người/tháng và Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ là 10 triệu đồng/người/tháng; phê duyệt chi phí hoạt động cho Ban Đại diện Quỹ là 76 triệu/năm cho năm 2023.

Đại hội Nhà đầu tư bất thường ngày 24/10/2023 đã chấp thuận thông qua Nghị quyết Đại hội với các nội dung chi tiết như sau:

Điều 1: Thông qua việc thay đổi Ngân hàng Giám sát và lưu ký của Quỹ từ Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) sang Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Việt Nam.

Điều 2: Thông qua việc thay đổi Đại lý Chuyển nhượng của Quỹ từ Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) sang Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

Điều 3: Thông qua phương án chuyển đổi ngân hàng giám sát, lưu ký và đại lý chuyển nhượng của Quỹ.

Điều 4: Thông qua việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Quỹ, Bản Cáo bạch.

Quỹ đã thực hiện đầy đủ việc báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và công bố thông tin về Đại hội nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.

Ý kiến nhận xét của Ngân hàng giám sát ("NHGS") về các nội dung quy định tại điều 79 của thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ("thông tư 98"): Xin xem chi tiết tại Mục IV. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát.

II. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ:

1. **Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của quỹ tại thời điểm 31/12 của 3 năm gần nhất:**

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	Mã chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2022	31/12/2021
I	**Tài sản**	2200	-		
I.1	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**2201**	43.828.036.410	15.234.110.677	22.204.488.855
	Tiền	2202	-	15.234.110.677	11.084.088.203
	Tiền gửi ngân hàng	2203	43.828.036.410	-	11.120.400.652
I.2	**Các khoản đầu tư (kê chi tiết)**	**2205**	173.840.045.294	169.694.646.008	196.730.556.976
1	Cổ phiếu	2205.1	138.034.073.400	79.928.242.250	126.814.686.200
2	Trái phiếu	2205.2	-	4.822.800.000	9.993.400.000
3	Các loại chứng khoán khác	2205.3		-	-
4	Đầu tư khác	2205.4	35.805.971.894	84.943.603.758	59.922.470.776
I.3	Thu từ cho thuê bất động sản đầu tư (áp dụng đối với các quỹ được phép đầu tư bất động sản)	2220			
I.4	**Cổ tức, trái tức được nhận**	**2206**	-	295.384.668	180.614.537
I.5	**Lãi được nhận**	**2207**	917.408.283	1.340.984.481	867.302.265
I.6	**Tiền bán bất động sản chờ thu (kê chi tiết - áp dụng đối với các quỹ được phép đầu tư bất động sản)**	**2221**			
I.7	**Tiền bán chứng khoán chờ thu (kê chi tiết)**	**2208**	-	-	-
1	Tiền bán cổ phiếu chờ thu	2208.1	-	-	-
2	Tiền bán trái phiếu chờ thu	2208.2	-	-	-
I.8	**Các khoản phải thu khác**	**2210**	-	-	-
I.9	**Các tài sản khác**	**2211**	-	-	-
I.10	**Tổng tài sản**	**2212**	218.585.489.987	186.565.125.834	219.982.962.633
II	**Nợ**	**2213**	-		

II.1	**Tiền phải thanh toán mua bất động sản (kê chi tiết)**	**2222**			
II.2	**Tiền phải thanh toán mua chứng khoán (kê chi tiết)**	**2214**	3.837.287.311	-	1.984.967.993
1	Phải trả về mua cổ phiếu	2214.1	3.837.287.311	-	1.984.967.993
2	Phải trả về mua trái phiếu	2214.2	-	-	-
II.3	**Các khoản phải trả khác**	**2215**	595.037.571	630.325.463	662.366.608
II.4	**Tổng nợ**	**2216**	4.432.324.882	630.325.463	2.647.334.601
	Tài sản ròng của quỹ đầu tư (I.10-II.4)	2217	214.153.165.105	185.934.800.371	217.335.628.032
	Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	2218	6.786.354,47	6.851.080,66	6.831.564,16
	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ	2219	31.556	27.139	31.813

Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong vòng 12 tháng kể từ ngày báo cáo: 32.074 đồng/CCQ

Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong vòng 12 tháng kể từ ngày báo cáo: 27.497 đồng/CCQ

2. **Thu nhập, doanh thu hoạt động đầu tư trong kỳ báo cáo:**

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2023	Năm 2022
I. THU NHẬP, DOANH THU HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	**01**	**35.070.854.631**	**(27.360.945.459)**
1.1. Cổ tức được chia	02	2.420.679.400	1.805.991.935
1.2. Tiền lãi được nhận	03	5.997.412.581	5.142.032.096
1.3. Lãi, lỗ bán các khoản đầu tư	04	2.168.631.087	2.200.640.941
1.4. Chênh lệch tăng, giảm đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	05	24.484.131.563	(36.509.610.431)

3. **Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ trong kỳ báo cáo:**

Trong kỳ báo cáo Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

4. **Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ và thuyết minh về việc chênh lệch chi phí hoạt động của quỹ (chỉ tính tại thời điểm cuối quý II và cuối quý IV của năm tài chính):**

		Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2023	2022
I	**Các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động**		
1	Tỷ lệ giá dịch vụ quản lý trả cho công ty quản lý quỹ/Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ (%)	1,50	1,52
2	Tỷ lệ giá dịch vụ lưu ký, giám sát trả cho ngân hàng giám sát/Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ (%)	0,19	0,16
3	Tỷ tệ chi phí dịch vụ quản trị quỹ và các chi phí khác mà quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan/Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ (%)	0,27	0,21
4	Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán/NAV trung bình trong kỳ (%)	0,09	0,09
7	Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại diện Quỹ/NAV trung bình trong kỳ (%)	0,14	0,14
8	Tỷ lệ chi phí/Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ (%)	2,42	2,31

5. **Tốc độ vòng quay danh mục và thuyết minh về việc chênh lệch tốc độ vòng quay của danh mục (chỉ tính tại thời điểm cuối quý II và cuối quý IV của năm tài chính):**

STT	Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022
9	Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ (%) = (Tổng giá trị danh mục mua vào + tổng giá trị danh mục bán ra)/ (2xGiá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ)	2270	70,41	62,53

6. **Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:**

Tính từ khi thành lập Quỹ 25/03/2014, NAV/đơn vị Quỹ đã tăng 215,56%, tương ứng với mức lợi nhuận ròng trung bình hàng năm 12,47%.

7. **Các chỉ tiêu so sánh khác:**

		Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2023	**2022**
II	**Các chỉ tiêu khác**		
1	**Quy mô Quỹ đầu kỳ (tính theo mệnh giá CCQ)**		
	Tổng số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành đầu kỳ (CCQ)	6.851.080,66	6.831.564,16
	Tổng giá trị CCQ đang lưu hành đầu kỳ (VND)	68.510.806.600	68.315.641.600
2	**Thay đổi quy mô Quỹ trong kỳ (tính theo mệnh giá CCQ)**		
	Số lượng đơn vị quỹ phát hành thêm trong kỳ (CCQ)	34.895,66	92.750,95
	Giá trị vốn góp phát hành thêm trong kỳ (theo mệnh giá) (VND)	348.956.600	927.509.500
	Số lượng đơn vị quỹ mua lại trong kỳ (CCQ)	(99.621,85)	(73.234,45)
	Giá trị vốn góp mua lại trong kỳ khi đáp ứng lệnh của nhà đầu tư (theo mệnh giá) (VND)	(996.218.500)	(732.344.500)
3	**Quỹ cuối kỳ (tính theo mệnh giá CCQ)**		
	Tổng số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành cuối kỳ (CCQ)	6.786.354,47	6.851.080,66
	Tổng giá trị CCQ đang lưu hành cuối kỳ (VND)	67.863.544.700	68.510.806.600
4	**Tỷ lệ nắm giữ CCQ của Công ty Quản lý Quỹ và người có liên quan cuối kỳ (%)**	92,64	91,83
5	**Tỷ lệ nắm giữ CCQ của 10 nhà đầu tư lớn nhất cuối kỳ (%)**	96,99	96,51
6	**Tỷ lệ nắm giữ CCQ của nhà đầu tư nước ngoài cuối kỳ**	77,56	76,82
7	**Số nhà đầu tư tham gia vào quỹ cuối kỳ**	153	158
8	**NAV/CCQ cuối kỳ (VND)**	31.556	27.139

Khuyến cáo: các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

III. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý Quỹ:

a) Thuyết minh về việc thay đổi Công ty Quản lý Quỹ (nếu có): Không có

b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư (thuyết minh này chỉ cần thiết tại báo cáo hàng năm của quỹ):

Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã tăng 15,18% so với Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Tính từ khi thành lập Quỹ, NAV/đơn vị Quỹ đã tăng 215,56%, tương ứng với mức lợi nhuận ròng trung bình hàng năm 12,47%

c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị): Quỹ không có danh mục tham chiếu nên không trình bày phần này.

d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bằng đồ thị): Quỹ không có danh mục tham chiếu nên không trình bày phần này.

e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo. Trường hợp có sự khác biệt giữa chiến lược, chiến thuật đầu tư thực hiện trong kỳ so với chiến lược, chiến thuật đầu tư đã công bố tại Bản cáo bạch, thì phải bổ sung thuyết minh và đánh giá ưu, nhược điểm của chiến lược, chiến thuật đầu tư đã thực hiện trong kỳ:

Chiến lược đầu tư của Quỹ vẫn tập trung chủ yếu vào "phân bổ tài sản hợp lý" và "chọn lựa tài sản mục tiêu phù hợp". Quỹ tập trung vào chiến lược chọn lựa cổ phiếu đầu tư là các công ty có mô hình kinh doanh bền vững, hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực, ngành nghề có tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận tốt và hưởng lợi từ các xu hướng dài hạn như tiềm năng tăng trưởng tín dụng và dịch vụ tài chính; chuyển đổi kỹ thuật số, công nghệ mới; sự dịch chuyển dòng vốn FDI và thúc đẩy đầu tư công hạ tầng kỹ thuật. Trong năm 2023, tỷ trọng phân bổ đầu tư vào cổ phiếu duy trì ở mức trung bình khoảng 57%, tăng so với mức trung bình khoảng 43% trong năm 2022. Thị trường chứng khoán Việt Nam bắt đầu năm 2023 với nhiều yếu tố rủi ro đặc biệt là các sự kiện trong nước và diễn biến địa chính trị xảy ra trên thế giới. Tuy nhiên, trong năm 2023, lạm phát ở nhiều nước trên thế giới đã có dấu hiệu lập đỉnh và chính sách điều hành kinh tế trong nước tập trung tháo gỡ khó khăn và thúc đẩy tăng trưởng đã tác động tích cực lên tâm lý nhà đầu tư. Phần còn lại Quỹ đã phân bổ vào tiền gửi ngân hàng và trái phiếu doanh nghiệp nhằm tạo nguồn thu nhập ổn định và giữ giá trị của Quỹ ở những thời điểm thị trường biến động.

f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo:

So với cuối năm 2022, tỷ trọng tài sản phân bổ vào Cổ phiếu của Quỹ trong năm 2023 tăng và duy trì ở mức trung bình khoảng 63,15% tổng giá trị tài sản Quỹ.

g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất: Không có khác biệt so với phần thuyết minh tại mục b của phần III này, vì trong kỳ báo cáo Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

h) Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo, kể cả thị trường nước ngoài, mà quỹ đầu tư vào, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản: cổ phiếu, cổ phiếu blue-chip, cổ phiếu các công ty có mức vốn hóa thấp (small- cap) …:

Tăng trưởng kinh tế Việt Nam tiếp tục phục hồi trong quý 4 năm 2023, đạt 6,7% so với cùng kỳ năm 2022, và duy trì xu hướng cải thiện so với các quý đầu năm. Tính chung cả năm 2023, kinh tế trong nước tăng trưởng 5,05% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 12 năm 2023 vẫn dưới mức 50 cho thấy triển vọng ngành sản xuất còn khó khăn. Hoạt động xuất nhập khẩu giảm mạnh các tháng đầu năm và dần phục hồi vào các tháng cuối năm tuy vẫn còn nhiều thách thức. Tình hình giải ngân vốn đầu tư nước ngoài (FDI) vào Việt Nam tiếp tục khả quan. Trong đó, tổng vốn FDI thực hiện cả năm 2023 đạt 23,2 tỷ, tăng 3,5% so với năm 2022. Việt Nam tiếp tục xuất siêu 28,3 tỷ USD trong năm 2023. Lạm phát bình quân cả năm 2023 tăng 3,25% so với bình quân năm 2022, và thấp hơn mức lạm phát mục tiêu 4,5% của năm 2023.

Kết thúc phiên ngày 29/12/2023, chỉ số VNIndex đạt 1.129,93 điểm, tăng 12,2% so với cuối năm 2022. Chỉ số VNIndex trong năm 2023 tăng điểm tốt với nhiều thông tin tích cực về chính sách tiền tệ nới lỏng, nỗ lực đẩy mạnh giải ngân đầu tư công của Chính Phủ và các chính sách hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho lĩnh vực bất động sản, bên cạnh kỳ vọng nền kinh tế Việt Nam sẽ hồi phục khi Cục dự trữ liên bang Mỹ (FED) tạm dừng tăng lãi suất. Thanh khoản trên thị trường trong năm 2023 giảm so với năm 2022 khoảng 11% với giá trị giao dịch trung bình một ngày trên sàn HOSE đạt mức khoảng 15.237 tỷ đồng trong năm 2023. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh trong năm 2023 với giá trị bán ròng trên sàn HOSE đạt khoảng 24.670 tỷ đồng, so với mức mua ròng 26.836 tỷ đồng trong năm 2022. Trong năm 2023, nhóm ngành Nguyên Vật Liệu, Công Nghệ Thông Tin, Công Nghiệp, Tài Chính và Năng Lượng có mức tăng tốt hơn thị trường trong khi đó các nhóm ngành Bất Động Sản, Tiêu Dùng và Tiện Ích có mức tăng yếu hơn thị trường.

Ghi chú: Các số liệu nêu tại mục này được tổng hợp từ các nguồn sau đây: Tổng cục Thống kê Việt Nam, Bộ Kế hoạch Đầu tư, Bloomberg và Fiinpro. Do số liệu này được tổng hợp từ bên thứ ba, mặc dù chúng tôi thận trọng xem xét, thẩm định, đánh giá, chúng tôi không chịu trách nhiệm về những nội dung hay sai sót của những số liệu nêu trên.

i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): Không có

k) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ: Không có

l) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): Tại ngày 31/12/2023, tỷ lệ nắm giữ chứng chỉ quỹ của công ty quản lý quỹ và người có liên quan là 92,64%.

m) Các thông tin khác (nếu có).

IV. Báo cáo về hoạt động giám sát của Ngân hàng Giám sát:

Ngân hàng giám sát phải đưa ra ý kiến về sự tuân thủ quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments trong quá trình vận hành và quản lý Quỹ Đầu Tư Năng Động Eastspring Investments Việt Nam ("ENF" hoặc "Quỹ") đối với các nội dung sau:

a) Thuyết minh về việc thay đổi ngân hàng giám sát:

- Căn cứ theo:

+ Nghị quyết số 02/ENF-EGM của Đại hội Nhà đầu tư bất thường của Quỹ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc thay đổi Ngân hàng giám sát, Ngân hàng lưu ký;

+ Giấy chứng nhận số 406/GCN-UBCK ngày 30/11/2023 của UBCKNN về việc chấp thuận điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng.

Quỹ ENF đã được UBCKNN chấp thuận để thay đổi Ngân hàng giám sát và lưu ký. Trong giai đoạn đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 12 tháng 12 năm 2023, Quỹ được giám sát bởi Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) ("HSBC"). Cho giai đoạn từ ngày 13 tháng 12 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) ("SCBVL") là Ngân hàng giám sát mới của Quỹ ENF.

Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký chỉ chấm dứt tại thời điểm khi đã hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với quỹ cho ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký thay thế. Theo đó, HSBC đã hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ tới SCBVL vào ngày 19/12/2023, chi tiết theo Biên bản bàn giao giữa HSBC và SCBVL ký ngày 19/12/2023 ("Biên bản bàn giao").

b) Việc lưu ký tài sản của quỹ:

- Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 12 tháng 12 năm 2023, theo Biên bản bàn giao, HSBC đã xác nhận Quỹ đã thực hiện lưu ký tài sản theo các quy định pháp luật hiện hành.
- Trong giai đoạn từ ngày 13 tháng 12 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Quỹ đã thực hiện lưu ký tài sản theo các quy định pháp luật hiện hành.

c) Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch;

- Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 12 tháng 12 năm 2023, theo Biên bản bàn giao, HSBC đã xác nhận Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.

- Trong quá trình giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ cho giai đoạn từ ngày 13 tháng 12 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan.
- Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 12 tháng 12 năm 2023, theo Biên bản bàn giao, HSBC không ghi nhận Quỹ có bất kỳ hợp đồng vay và cho vay.
- Trong giai đoạn từ ngày 13 tháng 12 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Quỹ không có bất kỳ hợp đồng vay và cho vay.

d) Việc xác định giá trị tài sản ròng theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch, Sổ tay định giá:

- Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 12 tháng 12 năm 2023, theo Biên bản bàn giao, HSBC đã xác nhận việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ đã tuân thủ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch, Sổ tay định giá đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt và các văn bản pháp luật có liên quan.
- Trong giai đoạn từ ngày 13 tháng 12 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ đã tuân thủ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch, Sổ tay định giá đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt và các văn bản pháp luật có liên quan.

e) Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch:

- Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 12 tháng 12 năm 2023, theo Biên bản bàn giao, HSBC đã xác nhận việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ đã tuân thủ theo quy định pháp luật liên quan, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch.
- Trong giai đoạn từ ngày 13 tháng 12 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ đã tuân thủ theo quy định pháp luật liên quan hiện hành, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch.

f) Việc phân chia lợi nhuận của quỹ:

- Trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 12 tháng 12 năm 2023, theo Biên bản bàn giao, HSBC đã xác nhận Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

Trong giai đoạn từ ngày 13 tháng 12 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2023, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

V. Báo cáo về hoạt động ủy quyền:

- Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam) được ủy quyền cho dịch vụ quản trị quỹ từ ngày 01/01/2023 đến ngày 12/12/2023, và dịch vụ đại lý chuyển nhượng đến ngày 06/12/2023, chi tiết như sau :

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Chi phí hoạt động (VNĐ)	%/Chi phí hoạt động
3.4. Phí dịch vụ quản trị Quỹ mở	20.4	250.516.110	5,68%
3.5. Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	20.5	246.739.419	5,59%

- Dịch vụ Quản trị quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) bắt đầu từ ngày 13/12/2023;
- Dịch vụ đại lý chuyển nhượng được ủy quyền cho Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam bắt đầu từ ngày 13/12/2023.

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Chi phí hoạt động (VNĐ)	%/Chi phí hoạt động
3.4. Phí dịch vụ quản trị Quỹ mở	20.4	14.867.743	0,34%
3.5. Phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	20.5	6.741.935	0,15%

Theo ghi nhận của Công ty Quản lý Quỹ, bên nhận ủy quyền đáp ứng được yêu cầu về khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa, nhân sự ... bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện một cách thông suốt và tách bạch khỏi những phòng ban khác của bên nhận ủy quyền, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.

Tổng Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẢN LÝ QUỸ EASTSPRING INVESTMENTS

Ngô Thế Triệu